

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10042:2013

ISO 9092:2011

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT – VẢI KHÔNG DỆT –
THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA**

Textiles – Nonwovens - Definition

HÀ NỘI - 2013

Lời nói đầu

TCVN 10042:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 9092:2011.

TCVN 10042:2013 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 38 *Vật liệu dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Vật liệu dệt - Vải không dệt Thuật ngữ, định nghĩa

Textiles – Nonwovens – Definition

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này đưa ra một định nghĩa về thuật ngữ vải không dệt.

2 Thuật ngữ, định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1

Vải không dệt

vải không dệt là các cấu trúc của vật liệu dệt, như xơ, sợi filament liên tục, hoặc các sợi đứt đoạn có bản chất hoặc nguồn gốc bất kỳ, được tạo thành dạng tấm vải bằng phương pháp nào đó, và được gắn kết với nhau bằng phương pháp nào đó, ngoại trừ trường hợp đan, dệt sợi như vải dệt kim, vải dệt thoi, dệt ten, vải tết hoặc vải dệt nổi nhưng.

CHÚ THÍCH Các cấu trúc màng và giấy không được coi là vải không dệt.

1 Scope

This International Standard establishes a definition for the term nonwovens.

2 Terms and definitions

For the purposes of this document, the following terms and definitions apply.

2.1

nonwovens

nonwovens are structures of textile materials, such as fibres, continuous filaments, or chopped yarns of any nature or origin, that have been formed into webs by any means, and bonded together by any means, excluding the interlacing of yarns as in woven fabric, knitted fabric, laces, braided fabric or tufted fabric.

NOTE Film and paper structures are not considered as nonwovens.